

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

VÙNG BIỂN - VÙNG BIÊN: CẢNG THỊ MÓNG CÁI QUA TƯ LIỆU HÁN NÔM VÀ DÂN TỘC CHÍ*

Bùi Quốc Linh**

Dẫn nhập

Bài viết nghiên cứu về vùng biển Móng Cái - Trà Cổ qua tư liệu lịch sử và dân tộc chí. Phương pháp nghiên cứu gồm phân tích sử liệu chủ yếu là các nguồn sử liệu văn khắc Hán Nôm, địa chí và chính sử, điều tra điền dã dân tộc học. Luận điểm cơ bản của bài này cho rằng, vùng biển Móng Cái - Trà Cổ là một vùng biển biên giới, đa dân tộc, đa văn hóa, với hoạt động thương mại đa chiều qua nhiều giai đoạn lịch sử. Móng Cái có đặc điểm địa lý tự nhiên đặc thù: phía tây và tây bắc là vùng núi đá dốc chạy đâm ra biển, dễ phòng thủ, khó giao thông; phía đông và đông nam là biển với các hệ đảo đá vôi chuỗi hạt chạy ven bờ, tạo thành một chuỗi vụng biển kín gió, thuận tiện cho giao thông đường thủy.

Bài viết phác thảo mô hình trao đổi “2 phương 4 hướng”, trong đó chiều trao đổi ven sông thượng hạ nguồn chiếm vị trí thứ yếu, còn chiều duyên hải bắc - nam là chiều chủ đạo. Vị trí của Móng Cái được coi là “yết hầu” của tuyến đường biển Bắc - Nam/ Hoa - Việt. Vị trí của vùng biển lạng, nhiều cửa biển hệ đảo, khiến cho Móng Cái trở thành một thương cảng trung chuyển (port), là một mắt xích quan trọng kết nối với các thương cảng quốc tế trong mạng lưới hải thương từ Nam Trung Hoa xuống đến Việt Nam. Dưới góc nhìn của khu vực học⁽¹⁾, tôi đặt khu vực Móng Cái - Trà Cổ trong các mối quan hệ văn hóa, kinh tế, chính trị với các khu vực xung quanh như Đông Hưng - Phòng Thành - Macao (Trung Quốc), Đồ Sơn - Hải Phòng (Việt Nam). Xa hơn nữa tôi có thể xem xét khu vực Móng Cái - Trà Cổ dưới vai trò là một cảng biển biên giới nằm trong hệ thống giao lưu, thương mại của khắp các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

(*) Bài viết thuộc đề tài nhiệm vụ cấp Bộ “Khảo cứu tư liệu Hán Nôm về các cửa biển Việt Nam trong lịch sử” do PGS. TS Trần Trọng Dương chủ trì, Văn phòng Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam chủ quản. Tác giả xin cảm ơn PGS. TS Trần Trọng Dương đã định hướng và hiệu đính bài viết.

(**) Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

(1) “Khu vực học (Area Studies/区域学) là một cách tiếp cận nghiên cứu của Khoa Địa lý học nhân văn, “bộ môn khoa học liên ngành thuộc lĩnh vực nghiên cứu quốc tế đối với các vùng lãnh thổ bên ngoài biên giới quốc gia trên các phương diện xã hội, kinh tế, chính trị và văn hóa trong quan hệ với hoàn cảnh và không gian địa lý, nhằm tăng cường nhận thức của con người về tính đa dạng của thế giới” Lương Văn Kế (2010). *Nhập môn khu vực học*. Nxb ĐHQG Hà Nội, tr. 22.

1. Địa lý tự nhiên và lịch sử hình thành khu vực Móng Cái - Trà Cổ

1.1. Địa lý tự nhiên

Móng Cái hiện là thành phố duyên hải, chiếm một vị thế quan trọng về quân sự, kinh tế và văn hóa ở phía đông bắc của Việt Nam. Móng Cái là một cửa khẩu “hai trong một”, vừa trên biển, vừa trên đất liền. Đây là một thương cảng cổ lừng danh trong lịch sử với tên Ngọc Sơn - một cảng thị duyên hải nằm ở ngã ba sông, nơi con sông Ca Long⁽²⁾ chia dòng đổ ra vịnh Bắc Luân. Hệ thống sông Ca Long không chỉ là đường biên giới tự nhiên của hai nước Việt - Trung được phân định năm 1887 mà nó còn là đường giao thông nối cảng thị Móng Cái (Việt Nam) và Đông Hưng (Trung Quốc) ra các cảng và đảo ngoài biển khơi. Hơn thế nữa các cảng này còn nằm trên cung đường giao thông ven biển nối Nam Trung Hoa và Việt Nam, một mắt xích quan trọng trong con đường hàng hải Đông Nam Á và thế giới.

Thành phố Móng Cái, điểm địa đầu phía Đông Bắc của Việt Nam, cách thành phố Hạ Long - thủ phủ của tỉnh Quảng Ninh 178km về hướng đông, đi theo quốc lộ 18. Diện tích tự nhiên của Móng Cái khoảng 51,5km², trải dài từ 107°40' đến 108°05' kinh độ đông và từ 21°10' đến 21°40' vĩ độ bắc⁽³⁾. Móng Cái tọa lạc ở một khu vực địa lý có núi cao thoải dần về biển, có đường sông và có cả cảng biển, có chung đường biên giới trên bộ và trên biển với Trung Quốc. Phía bắc tiếp giáp với thị trấn Đông Hưng thuộc thành phố cảng Phòng Thành, tỉnh Quảng Tây. Phía đông và phía nam giáp với Vịnh Bắc Bộ thuộc Biển Đông. Từ điểm cực đông của tổ quốc là mũi Sa Vĩ (mũi Gót), phường Trà Cổ tại tọa độ 21°20'23" bắc, 108°4'5" đông. Phía tây của Móng Cái giáp với huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Phía đông là đảo Vĩnh Thực, ngoài xa là huyện đảo Cô Tô.

Biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc tại khu vực thành phố Móng Cái chính là dòng sông Ca Long và sông Bắc Luân dài khoảng hơn 109km bắt nguồn từ thôn Than Tán, làng Na Đồng (那洞乡滩散村) dưới chân núi Thập Vạn Đại Sơn (十万大山) ở phía đông bắc thành phố cảng Phòng Thành. Đoạn sông biên giới Việt - Trung tính từ Pò Hèn, xã Hải Sơn tới cửa Ca Long dài khoảng trên 70km. Năm 1887, công ước Pháp - Thanh⁽⁴⁾ được ký kết chính thức lấy con sông

(2) Về địa danh /Ca Long/ có 2 cách ghi âm địa danh này. Trên thực tế tình hình sử dụng ngôn ngữ của người dân khu vực này ghi địa danh thành /Ka Long/. Tuy nhiên, trong chính tả tiếng Việt và sách *Địa chí tỉnh Quảng Ninh* ghi là /Ca Long/. Do vậy (TG) tuân theo cách ghi địa danh sử dụng trong *Địa chí tỉnh Quảng Ninh*. Xin xem thêm: UBND tỉnh Quảng Ninh (2001). *Địa chí Quảng Ninh - tập 1*. Nxb Thế giới. Hà Nội, tr. 78.

(3) UBND tỉnh Quảng Ninh. (2001). *Địa chí Quảng Ninh*. Tập 1. Nxb Thế giới, tr. 78.

(4) Hay còn được gọi là Công ước Constant 1887. Công ước này để thi hành điều 3 Hòa ước Thiên Tân 1885 giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ nhà Thanh nhằm hoạch định lại biên giới giữa Bắc Kỳ thuộc Pháp và Trung Hoa.

Bắc Luân làm đường biên giới phân chia 2 nước Việt - Trung. Trên bản đồ địa chất hoặc thiết bị viễn thám ta thấy hai con sông Bắc Luân và Ca Long chảy song song, uốn lượn. Từ núi Thập Vạn Đại Sơn chảy tới ngã tư sông đoạn tiếp giáp giữa thành phố Móng Cái và thị trấn Đông Hưng thì dòng sông này lại tiếp tục bị chia dòng. Sông Bắc Luân chảy về hướng đông bắc. Sông Ca Long chia thành 2 nhánh: Một nhánh theo Bắc Luân chảy về hướng đông bắc và cùng đổ ra vịnh Bái Tử Long; Một nhánh kia chảy xuống phía nam, phân làm 2 nhánh nhỏ ở xã Hải Xuân và đổ ra biển ở đoạn bán đảo Trà Cổ. Ngoài ra ở khu vực này còn 2 con sông nhỏ khác là sông Trảng Vinh và sông Pát Cáp cũng đổ ra Biển Đông.

Diện tích tự nhiên của Móng Cái chiếm tới 71% là đồi núi. Núi ở Móng Cái thuộc phần cuối cùng cực đông của cánh cung Đông Triều, có những dãy núi với đỉnh cao tới 710m như dãy Pan Nai ở xã Hải Sơn⁽⁵⁾, rồi thoải dần ra biển. Đồng bằng thềm biển xen núi đồi, cao 3-5m cách nay 4.000 năm. Hệ cồn cát biển cao 4-5m ở Trà Cổ và Nam Trung, và đồng bằng tích tụ sông biển cao 0,8-1,2m trong đê. Ngoài là vụng biển tích tụ sâu đến 20m. Các lạch triều do xâm thực dòng chảy sâu 7,8m kéo dài ra biển 5km, ở Cửa Tân sâu đến 12-14m⁽⁶⁾. Những luồng lạch này chạy dọc giữa các chuỗi đảo bọc ven biển tạo thành một hải trình khép kín và an toàn, nối hàng chục cửa biển hệ đảo của Quảng Ninh như Cửa Đại, Cửa Tiểu, Cửa Mô, Vân Đồn... Giai đoạn thế kỷ XVII về trước, Trà Cổ còn là đảo, nơi đây có Ngọc Sơn (Mũi Ngọc nay) là một cảng khẩu quan trọng, triều đình các đời đều đặt quan tuần để kiểm soát thương thuyền và dòng người qua lại.

Địa bàn Móng Cái chia làm 2 bộ phận là bộ phận trên đất liền và bộ phận hải đảo. Hai đảo lớn nhất là đảo Trà Cổ và đảo Vĩnh Thực cách đất liền một khoảng biển nông. Năm 1914 người dân trong khu vực đã đắp một con đường từ Móng Cái tới Trà Cổ biến Trà Cổ thành bán đảo. Hiện nay dưới tác động của chính sách khai thác lấn biển thì khoảng cách biển giữa Móng Cái và các đảo đang thu hẹp lại, những vùng biển nông dần dần biến thành đầm và thành ruộng nuôi thủy hải sản.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của khu vực Móng Cái

**** Về địa danh Móng Cái***

Lịch sử hình thành và phát triển của một khu vực có quan hệ mật thiết với từ nguyên học của địa danh đó. Móng Cái, chữ Hán 芒街 đọc âm Hán Việt là /Mang Nhai/ và đọc bính âm tiếng Hán hiện đại là /máng jiē/. Khi người Pháp đến đây thì gọi địa danh này là Mon Cay. Dựa trên cách ghi âm địa danh như vậy mà có một

⁽⁵⁾ UBND tỉnh Quảng Ninh (2001). *Địa chí Quảng Ninh*. Tập 1. Nxb Thế giới, tr. 78.

⁽⁶⁾ Trần Đức Thạnh, Nguyễn Chu Hồi (1995). "Những nét cơ bản về điều kiện tự nhiên và động lực phát triển vùng cửa sông Kalong liên quan đến vấn đề hoạch định biên giới", trong: *Tạp san Biên giới và Lãnh thổ*. Số 01, tr. 3-9.

giả thuyết về từ nguyên địa danh Móng Cái như sau: “Tên gọi Móng Cái bắt nguồn từ tiếng Quảng Đông “Mông Gải” (âm đọc Việt Bính). “Mông Gải” là tên do người Trung Quốc đặt cho nơi này, viết bằng chữ Hán là 芒街. Hai chữ Hán này có âm Hán Việt là “Mang Nhai”. /Nhai/ 街 có nghĩa là phố, /Mang/ 芒 là phiên âm của từ “mường” trong tiếng Tày Nùng, “Mường Nhai” 芒街 dịch sát nghĩa từng chữ là “phố Mường”, tức con phố nằm trên đất của một Mường của người Tày Nùng”⁽⁷⁾. Cách giải thích này quy từ nguyên /Móng Cái/ về nguồn gốc ngôn ngữ Tày Nùng, nhưng lại phân tích theo ngữ pháp định-trung của tiếng Hán. Nếu hiểu theo cách này thì chúng ta nên tuân theo tư duy ngữ pháp của ngôn ngữ Tày Nùng là: Thành phần trung tâm ngữ đứng trước thành phần định ngữ. Do đó “Móng Cái” phải được hiểu là “Mường phố”. Trong đó, thành phần trung tâm ngữ được nhấn mạnh ở đây là yếu tố /Móng/ hay /Mường/. Theo *Từ điển Tày Nùng Việt*: “Mường là vùng, địa phương”⁽⁸⁾; yếu tố /Cái/ là thành phần định ngữ bổ trợ nghĩa từ vựng cho /Móng/. Móng Cái - Mường phố được hiểu là “khu vực, vùng đất có phố chợ (market town)”. Cách giải thích này cho thấy tầm quan trọng của địa danh Móng Cái được nổi lên với vai trò là nơi tập trung giao lưu, trao đổi thương mại trong khu vực.

Ngoài ra còn một cách giải thích nữa được biết tới như sau: “Đô thị Móng Cái nằm trên ngã ba sông Ca Long và sông Bắc Luân, tiếp giáp với biên giới Trung Quốc. Bờ nam bên này là đô thị Móng Cái của Việt Nam, bờ bắc bên kia là đô thị Đông Hưng của Trung Quốc. Chỗ ngã ba sông, là một dòng thác chảy dữ dội uốn khúc như một con rắn hổ mang, lòng sông trơ ghềnh đá và trải rộng nên có tên là sông Mang hoặc sông Thác Mang”⁽⁹⁾. Cách giải thích này thiên về khuynh hướng từ nguyên học dân gian khi cho rằng yếu tố /Mang/ là tên sông vì trông như con “rắn hổ mang”. Do vậy theo tôi cách giải thích này không hợp lý cho lắm vì nếu /Mang/ trong “rắn hổ mang” thì yếu tố /Thác/ sẽ được giải thích như thế nào? Về địa danh có chữ /Thác/ thì *Đại Nam nhất thống chí* cho biết ở Quảng Ninh các huyện Tiên Yên, Ba Chẽ còn có sông Thác Than (xã Yên Than), sông Thác Đàm (xã Yên Lương)⁽¹⁰⁾. Hơn nữa sông Thác Mang còn có tên khác được ghi nhận trong *Đồng Khánh dư địa chí* là Khe Thác, sử liệu chép lại như sau: “Sông Thác Mang: còn có tên là Khe Thác, bắt nguồn từ các xã Thượng Lại, Tuy Lai, Hoàng Mông tổng Bát Trang, qua sông Bắc Nham. Một nhánh chảy về phía tây vào 2 xã Hoàng Mông, Vụ Khê làm thành sông ở 2 xã ấy. Một nhánh chảy về phía đông đến xã Xuân Thụ hợp với sông La Phù của nước Thanh, ngoặt về phía tây đến núi Tổ Chim (Điều Sào sơn) ở xã Xuân Lạn rồi đổ ra cửa biển. Một nhánh chảy về phía tây đến phố Thác Mang làm thành sông Thác Mang, qua xã Hòa Lạc, thẳng đến xã Đoan Tĩnh. Lại

(7) Xin xem thêm: https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B3ng_C%C3%A1i.

(8) Hoàng Văn Ma, Lục Văn Pảo, Hoàng Chí (2006). *Từ điển Tày Nùng Việt*. Nxb Từ điển Bách khoa, tr. 249.

(9) Xin xem thêm liên kết: <https://text.123doc.org/document/2529906-lich-su-thanh-pho-mong-cai.htm>.

(10) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 4. Nxb Thuận Hóa, tr. 40-41.

chia thành 3 nhánh: Một nhánh từ núi Tả Hàn chảy về phía đông qua 2 xã Vạn Xuân, Xuân Ninh, lại ngoặt về phía tây đến sông Trà Cổ rồi đổ ra cửa biển. Một nhánh từ núi Hữu Hàn chảy về phía tây, đổ vào sông xã Vĩnh Thực, một nhánh đổ vào cửa sông Núi Ngọc. Những sông này, lòng sông có nhiều đá lởm chởm⁽¹¹⁾. Như vậy yếu tố /Thác/ ở đây có thể hiểu được là chỉ thác ghềnh, sông suối. Và từ đó chúng ta có thể thấy khu vực này tồn tại một hệ thống địa danh có chữ /Thác/ để chỉ tên sông trong quá khứ. Ý tưởng cho rằng chữ 茫 /Mang/ là để ghi tên sông thì rất hợp lý, tuy nhiên chúng ta rất khó có thể lý giải được tại sao con sông này lại được gọi như vậy. Trong quá trình điền dã tôi đã thu thập được một thông tin khá quan trọng và thú vị là: /Móng Cái/ là âm đọc tiếng Pạc Và⁽¹²⁾ của hai chữ Hán 茫街. “Người dân trong khu vực này biết nói tiếng Hoa nhưng đa phần là tiếng Pạc Và”⁽¹³⁾. Vậy nên ở khu vực này có sự hòa trộn, vay mượn từ vựng là điều dễ hiểu. Nếu đặt địa danh /Móng Cái/ trong tiếng Pạc Và thì từ này sẽ được hiểu theo ngữ pháp định-trung của tiếng Hán thì thành phần trung tâm ngữ được nhấn mạnh ở đây là 街 /Cái/ và thành phần định ngữ bổ trợ ngữ pháp là 茫/Móng/ (với ý nghĩa là tên sông). Do đó, /Móng Cái/ ở đây phải được hiểu là “con phố/chợ trên Sông Mang” và tôi nghiêng về cách giải thích này hơn. Tựu chung lại, cả hai cách giải thích từ nguyên bên trên đều nhằm tới một đối tượng là con phố/chợ ở khu vực này.

** Diên cách địa lý của Móng Cái*

Khu vực Móng Cái hiện nay thuộc địa bàn của châu Vạn Ninh xưa, nằm trên con đường biển nối miền Bắc Việt Nam với miền Nam Trung Quốc. Khoảng 17-18 ngàn năm trước, mực nước biển thấp hơn hiện nay 100-120m, thềm lục địa vịnh Bắc Bộ là đồng bằng lục địa; khi ấy vùng Móng Cái là thung lũng. Khi biển tiến, khoảng 6-4 ngàn năm trước, làm ngập chìm vùng cửa biển Ca Long vịnh, Cửa Dương. Động lực sóng biển bồi tụ thành đồng bằng Móng Cái. Các hệ cồn cát lớn ở Trà Cổ hình thành khiến cho vịnh Ca Long (bay) trở thành vịnh biển (lagoon). Vịnh biển tiếp tục bị bồi lấp và chuyển cấu trúc cửa sông thành châu thổ lấp đầy như hiện nay⁽¹⁴⁾. Trà Cổ là một đảo tiền tiêu như barrière chắn ngoài cửa biển Ca Long. Tính chất tự nhiên gần kín khiến cho bờ trong cửa Trà Cổ và Ngọc Sơn trở thành nơi neo đậu tàu thuyền lý tưởng trong lịch sử. Nhưng đến nay, khi Trà Cổ đã thành bán đảo, thì Ngọc Sơn cũng bị thay thế bởi các thương cảng mới, và lối thông thương chính đi qua Cửa Tán, Cửa Đại.

⁽¹¹⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2002). *Đồng Khánh dư địa chí*. Tập 1. Nxb Bản Đồ, tr. 432.

⁽¹²⁾ Pạc Và hay Pạc Hòa là một phân chi ngôn ngữ địa phương của tiếng Quảng Đông.

⁽¹³⁾ Phòng văn nghệ nhân dân bầu Kinh tộc Tam Đảo (Đồng Hưng-Trung Quốc) Tô Xuân Phát tại nhà riêng ngày 20 tháng 2 năm 2016. Trích nhật ký điền dã Bùi Quốc Linh năm 2016.

⁽¹⁴⁾ Trần Đức Thạnh, Nguyễn Chu Hồi (1995). “Những nét cơ bản về điều kiện tự nhiên và động lực phát triển vùng cửa sông Kalong liên quan đến vấn đề hoạch định biên giới”, trong: *Tạp san Biên giới và Lãnh thổ*. Số 01, tr. 3-9.

Về lịch sử, Móng Cái là phần đất địa đầu của Quảng Ninh, là đất thuộc Tượng quân đời Tần, thuộc quận Giao Chỉ đời Hán, thuộc quận Hải Ninh châu Hoàng đời Lương. Đời Tùy thuộc quận Ninh Việt, năm 598, đổi thành Châu Ngọc. Năm 742, thuộc quận Ngọc Sơn của Châu Lục đời Đường⁽¹⁵⁾. Ngọc Sơn khi ấy có cống các hải vật địa phương gồm: 2 tấm đồi mồi, 60 cân da vích, 3 cân giáp hương (*Thông khảo*).⁽¹⁶⁾ Sử liệu này cho thấy Ngọc Sơn (Trà Cổ) xưa là trung tâm buôn bán cổ, được thành lập từ thời Đường. Sử giải thích gọi là Châu Lục vì khi đó đã có đường bộ đi xuyên bắc nam (từ Khâm Châu đến Ngọc Sơn hết 1 ngày đường). Thời Đinh Lê, thuộc trấn Triều Dương. Đinh Lê nhiều lần cho cống sứ, và tiếp sứ từ hải khẩu này. Lê Hoàn thậm chí còn tranh thủ lừa lưu dân và đưa quân đội đến tận hải giới nhà Tống. Năm 1023 thuộc châu Vĩnh Yên, năm 1109, vua Lý Nhân Tông lập trang Vân Đồn để buôn bán với các nước. Lúc này, Ngọc Sơn trở thành cảng phụ (port) cho hải cảng Vân Đồn (harbour). Thương thuyền các nước Trảo Oa (Java), Lộ Lạc, Xiêm La, Tống,... được đậu vào Vân Đồn buôn bán. Năm 1172, vua Lý lại đi tuần các hải đảo ở địa giới các phiên bang Nam Bắc, vẽ bản đồ và ghi chép phong vật rồi về (壬辰十年春二月帝又巡幸海島南北藩界圖記風物而還, *Toàn thư*). Năm 1285, thế giặc Nguyên bức bách, hai vua Trần ngầm đi chiếc thuyền nhỏ đến Tam Trĩ nguyên [sông Ba Chẽ], sai người đưa thuyền ngược ra Ngọc Sơn để đánh lừa giặc (*Toàn thư*). Năm 1345, chuyển thành trấn Vân Đồn. Như vậy Ngọc Sơn chỉ là một cảng nhỏ thuộc trấn Vân Đồn vào thời Trần. Nhưng vai trò của nó rất quan trọng vì là cảng phòng thủ tuyến đầu nơi biên giới.

Thời Minh, phía cực bắc là cửa ải Bạch Long Vĩ (nay thuộc Trung Quốc), và phía dưới vẫn là Ngọc Sơn hải khẩu thuộc huyện Vạn Ninh⁽¹⁷⁾. Ghi chép này bảo lưu hành chính từ trước đó, Bạch Long Vĩ vẫn là dãy núi phân biệt ranh giới bắc nam, còn Ngọc Sơn là cảng thị quan trọng đầu tiên trên đất Đại Việt. *Giao châu chí* có ghi chép về tuyến hải trình ven biển do Mộc Thạnh soạn như sau: “nếu theo biển về nam, xuất phát từ núi Phong Tử, giong thuyền trong điều kiện gió bắc thuận lợi thì có thể 3 ngày đến phủ Hải Đông của Giao Chỉ. Nếu men theo bờ biển mà đi thì từ núi Ô Lôi đi qua châu Vĩnh Lại mất 1 ngày đến Bạch Long Vĩ, 2 ngày đến cửa Ngọc Sơn, 3 ngày đến [cửa/ đồn] Vạn Ninh châu Vạn Ninh, 1 ngày đến Miếu Sơn, 2 ngày đến Đồn Suốt, 3 ngày đến Hải Đông phủ Hải Đông”⁽¹⁸⁾. Về địa bàn châu Vạn Ninh thì sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi có viết: “Phủ Hải Đông có 3

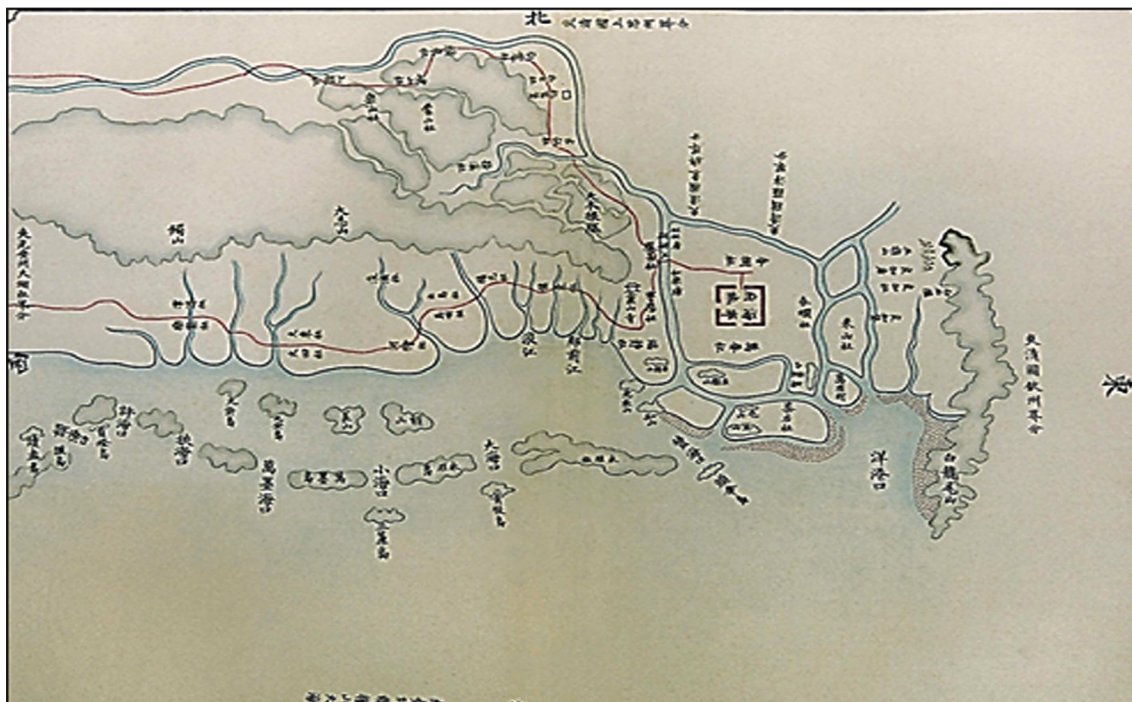
⁽¹⁵⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 2. Nxb Lao Động, tr. 1297.

⁽¹⁶⁾ *An Nam chí nguyên* (2017). Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội, tr. 194.

⁽¹⁷⁾ *An Nam chí nguyên* (2017). Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội, tr. 252.

⁽¹⁸⁾ Mộc Thạnh [?], *Giao Châu chí* 交州志, đồng cùng với sách *Hồng Đức bản đồ và Giáp Ngọ niên bình Nam đồ, Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*. Thư viện Đại học Hiroshima 広島大學, Nhật Bản. Kí hiệu: 98846, tr. 30a-30b. Mộc Thạnh [?], *Giao Châu chí* 交州志. Maspéro sưu tầm tại Việt Nam. Thư viện Hiệp hội Á Châu (Pháp). Kí hiệu MH.2240, tr. 4a-4b

huyện, 4 châu, 101 xã... châu Vạn Ninh có 18 xã, 2 trang, 4 động”⁽¹⁹⁾. Sau khi bình Ngô, nhà Lê sơ cấm người ngoại quốc không được tự tiện vào trong nội trấn, tất cả đều phải ở Vân Đồn, Vạn Ninh và nhiều nơi khác (外國諸人不得擅入內鎮、必處之雲屯、萬寧)⁽²⁰⁾. Thế kỷ XVI, *Bản đồ An Nam quốc đồ* của Trịnh Nhượng Tằng (1590) có vẽ Ngọc Sơn tuần ty đặt ngay trên cửa này⁽²¹⁾. Cửa Ngọc Sơn tồn tại trong suốt lịch sử, từ thời Đinh Lê, đến thời Lê - Nguyễn.



Hình 1: Cửa Dương, Trà Cổ, và địa đầu biên giới Bạch Long Vĩ trong *Hải Ninh châu đồ* - *Đồng Khánh dư địa chí*. Nguồn và ảnh: Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1998).

Sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi chép tương đối rõ ràng về vị trí địa lý châu Vạn Ninh như sau: “Châu Vạn Ninh: Đông tây cách nhau 149 dặm, nam bắc cách nhau 21 dặm, phía đông đến núi Bạch Long Vĩ giáp địa phận Khâm Châu nước Thanh 70 dặm, phía tây đến địa giới châu Tiên Yên 79 dặm, phía nam đến biển 18 dặm, phía bắc đến địa giới Thượng Tư nước Thanh 3 dặm”⁽²²⁾. Sách *Đại Nam nhất thống chí* được soạn xong năm 1910, lúc đó công ước Pháp Thanh về vấn đề hoạch định biên giới giữa Bắc Kỳ thuộc Pháp và Trung Hoa đã đi vào thực hiện được hơn 20 năm. Điều này có nghĩa là đường biên giới phân định lãnh thổ giữa châu Vạn Ninh và Khâm châu (Trung Quốc) trên con sông Ca Long đã được cố định, không còn sự dịch chuyển nữa.

(19) Tóm lược theo Nguyễn Trãi toàn tập. Nguyễn Trãi (2001). *Nguyễn Trãi toàn tập*. Tập 2. Nxb Văn học, tr. 465.

(20) Nguyễn Trãi (1435). *Dư địa chí*. Q.6, tr. 31a, 31b, 1960, tr. 54.

(21) Trịnh Nhượng Tằng 鄭若曾伯魯著. (1503-1570). 安南圖說. Thư viện Đại học Waseda. Nhật Bản.

(22) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 4. Nxb Thuận Hóa, tr. 13.

Trước công ước Pháp Thanh 1887 địa bàn của châu Vạn Ninh còn trải dài đến bán đảo Bạch Long (nay thuộc Phòng Thành), tức là từ cửa khẩu Móng Cái hiện nay dịch về phía đông bắc theo hướng ven biển khoảng 20km nữa. Khu vực này trước đây bao gồm 9 xã rười thuộc tổng Bát Trang và tổng Kiền Duyên thuộc châu Vạn Ninh. Hiện nay khu vực này là địa bàn cư trú của người dân tộc Kinh, Trung Quốc bao gồm các thôn như: Sơn Tâm, Vạn Vĩ, Vu Đầu, Hồng Khảm, Trúc Sơn... thuộc địa phận thành phố cảng Phòng Thành. Trong điều 2 công ước Pháp Thanh quy định: Nhượng vùng đất phía đông bắc kinh độ $105^{\circ}43'$ của Việt Nam cho Trung Quốc. Tháng 4 năm 1890 (Quang Tự thứ 16), Chính phủ Thanh triều lập tấm bia *Đại Thanh quốc Khâm Châu giới đệ nhất hiệu* (大清国钦州界第一号) tại khu vực thôn Trúc Sơn, nay là thôn Tam Đức thuộc cảng thị Phòng Thành, Quảng Tây, Trung Quốc. Nếu đứng bên doi đất ở phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái nhìn về phía đông bắc, đối diện qua cửa sông Ca Long (cửa Dương) chính là địa phận thôn Tam Đức. Như vậy có thể thấy những gì mô tả trong sách *Đại Nam nhất thống chí* về vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của châu Vạn Ninh trùng khớp với địa bàn thành phố Móng Cái hiện nay.

Các học giả Trung Quốc đương thời như Vương Văn Quang [1999]⁽²³⁾; Lã Tuấn Bưu, Từ Kiệt Thuần, Lý Nhiên [2008]⁽²⁴⁾ đều nhận định rằng người dân tộc Kinh ở Trung Quốc là di cư từ Việt Nam đến khu vực này định cư. Tuy nhiên, nhận định này không hợp lý vì căn cứ vào các điều khoản ghi trong *Hiệp ước Pháp Thanh 1887* thì khu vực phía bắc Cửa Dương đến bán đảo Bạch Long (Trung Quốc) (dài khoảng từ 40 đến 60km đường bờ biển) là vùng đất từng thuộc lãnh thổ Việt Nam. Người dân tộc Kinh ở đây là cư trú trên lãnh thổ của Việt Nam. Sau năm 1887 khu vực này mới cắt về lãnh thổ Trung Hoa thuộc triều Thanh. Người Kinh tộc (Trung Quốc) vẫn liên lạc, giao lưu với các cộng đồng gần gũi ở Trà Cổ, Móng Cái (Việt Nam) cho tới khi Chiến tranh Biên giới Việt - Trung nổ ra vào năm 1979. Sự kiện chiến tranh biên giới và sau đó hàng chục năm tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc mới là nguyên nhân chính để người Kinh tộc tách rời khỏi cộng đồng chủ thể và kiến tạo bản sắc văn hóa mới, trở thành một trong 56 dân tộc của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hiện đại⁽²⁵⁾.

⁽²³⁾ Xin xem thêm: Vương Văn Quang (1999). *Trung Quốc nam phương dân tộc sử*. Dân Tộc xuất bản xã. Bắc Kinh. In trong bản dịch: Phạm Hoàng Quân (2018). *Những mảnh sử dời*. Nxb Tổng hợp TPHCM, TP. Hồ Chí Minh, tr. 27.

⁽²⁴⁾ 编写组编:《京族简史》(一修订版)[M],北京:民族出版社,2008年出版。(Tổ biên tập (2008). *Kinh tộc giản sử*. Nxb dân tộc, Bắc Kinh).

⁽²⁵⁾ 裴国玲[2018]; 中越京族传统文化节日哈节交流研究; 云南大学硕士论文. (Bùi Quốc Linh (2018). "Nghiên cứu sự giao lưu văn hóa truyền thống của người Kinh của Việt Nam và Trung Quốc qua ngày lễ Hạ tiết". *Luận văn Thạc sĩ Đại học Văn Nam - Trung Quốc*).

phủ ra quyết định đổi thị xã Móng Cái thành huyện Móng Cái. Sau một vài lần điều chỉnh địa danh và địa giới hành chính cấp xã nữa tới năm 2008, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 32/2008/NĐ-CP thành lập thành phố Móng Cái là 1 trong 4 thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Ninh. Hiện nay, thành phố Móng Cái bao gồm 17 đơn vị hành chính, trong đó có 9 xã (Bắc Sơn, Hải Đông, Hải Sơn, Hải Tiến, Hải Xuân, Quảng Nghĩa, Vạn Ninh, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung) và 8 phường (Bình Ngọc, Hải Hòa, Hải Yên, Hòa Lạc, Ca Long, Ninh Dương, Trà Cổ, Trần Phú).

2. Móng Cái - con đường trao đổi thương mại từ núi, theo sông và ra biển

Khi đặt tên cho đề mục này tác giả bài viết muốn nhấn mạnh rằng khu vực Móng Cái là một vùng biên đa dạng về địa hình lãnh thổ. Theo hướng từ tây bắc-đông nam, địa hình lần lượt là: núi cao và trung du, đồng bằng ven biển và hải đảo. Vì có sự đa dạng địa hình cho nên vùng này rất phong phú về sản vật, hàng hóa. Thêm nữa Móng Cái có mạng lưới giao thông liên hợp trên thủy, trên bộ tương hỗ nhau. Đây là những yếu tố quan trọng chi phối hoạt động thương mại năng động của khu vực này.

2.1. Móng Cái - con đường từ núi ra biển

Vùng núi của Móng Cái là bộ phận sườn đông của dãy Đông Triều, thấp dần theo chiều hướng ra biển. Vùng núi này thuộc địa bàn xã Hải Sơn và một phần phía đông của xã Bắc Sơn. Ở Móng Cái có hai hệ thống sông lớn chảy ra biển là hệ thống sông Vọt Cái - Thín Cóng và hệ thống sông Ca Long - Bắc Luân. Sông Vọt Cái chảy ra từ dãy núi Đông Triều và đổ ra cửa Thín Cóng tại khu vực xã Hải Tiến. Như tôi đã trình bày qua ở phần trên thì hai dòng sông Ca Long và sông Bắc Luân chảy song song bắt nguồn từ chân núi Thập Vạn Đại Sơn, trải qua một quãng đường khoảng 70km tới ngã tư sông ở thành phố Móng Cái thì sông Bắc Luân chảy về hướng Đông Bắc; Sông Ca Long chia thành 2 nhánh: 1 nhánh cũng chảy về hướng Đông Bắc theo dòng Bắc Luân đổ ra vịnh, còn 1 nhánh chảy xuống phía nam đổ ra biển ở đoạn bán đảo Trà Cổ. Ở giữa hai hệ thống sông này là một vùng đồng bằng châu thổ vẫn đang bồi tụ mở rộng ra biển. Hai hệ thống sông này tạo ra các cửa sông dày đặc, sách *Đồng Khánh dư địa chí* đã thống kê được các cửa biển ở khu vực này như sau⁽²⁸⁾:

- *Cửa Tán*: Thuộc xã Trà Cổ. Phía trái có cửa Ngọc Sơn, ngoài có đảo Đầu Long. Thủy triều lên sâu 3 trượng 5 thước, thủy triều xuống sâu 2 trượng 5 thước, rộng 149 trượng 5 thước.

- *Cửa Dương*: Phía trái là xã Mễ Sơn, phía phải là xã Trà Cổ, có dân sinh sống. Thủy triều lên sâu 9 thước, thủy triều xuống sâu 2 thước, rộng 100 trượng⁽²⁹⁾.

⁽²⁸⁾ Tóm lược theo *Đồng Khánh dư địa chí*. Xin xem thêm: Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2002). Tlđd, tr. 432.

- *Cửa Đại*: thuộc xã Vĩnh Thực, phía ngoài cửa có đảo Thanh Thoa. Thủy triều lên sâu 8 trượng 6 thước, thủy triều xuống sâu 6 trượng, rộng 430 trượng.

- *Cửa Tiểu*: thuộc xã Vĩnh Thực, bên trái là đảo Vạn Mặc, bên phải là đảo Vĩnh Thực, ngoài cửa có đảo Ba Rèm (Tam Liên đảo). Thủy triều lên sâu 7 trượng 4 thước, thủy triều xuống sâu 6 trượng 2 thước, rộng 120 trượng 3 thước.

- *Cửa Vạn Mặc*: thuộc xã Vĩnh Thực, bên trái là đảo Hòn Hứa, bên phải là đảo Vạn Mặc. Thủy triều lên sâu 3 trượng 3 thước, thủy triều xuống sâu 2 trượng 5 thước, rộng 100 trượng 3 thước.

- *Cửa Hiệp*: thuộc xã Vĩnh Thực, phía đông có biển Vạn Mặc, phía tây có biển Hứa. Thủy triều lên sâu 5 trượng 5 thước; thủy triều xuống sâu 4 trượng 4 thước, rộng 134 trượng.

- *Cửa Mô*: thuộc xã Vĩnh Thực, trong cửa biển có đảo Thoa Di dựng đứng giữa nước. Bên phải đảo là biển Mô, bên trái đảo là Cống Đẳng, gọi chung là biển Mô, nơi phân giới hạn của 2 châu Tiên Yên và Vạn Ninh. Thủy triều lên 5 trượng 7 thước, thủy triều xuống sâu 4 trượng, 4 thước, rộng 281 trượng.

Với hệ thống cửa sông dày đặc ở đây xuất hiện một loạt cảng bến cỡ vừa và nhỏ. Theo số liệu thống kê của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh⁽³⁰⁾ thì hiện nay Móng Cái có 19 cảng/bến trên 108 cảng/bến trong toàn tỉnh. Các cảng/bến ở khu vực này có thể liệt kê ra như: bến Dân Tiến; cảng/bến Ninh Dương; cảng Quang Phát; bến Hương Hải; cảng/bến Thác Hàn; bến Phương Oanh; bến Hải Xuân, bến Đàm Buôn... Có thể nói đây là đơn vị hành chính có nhiều cảng/bến nhất so với các đơn vị khác trong tỉnh. Trong đó Khu vực Cái Lân - Hoành Bồ có 6 cảng/bến, Khu vực Cẩm Phả - Vân Đồn có 13 cảng/bến.

Nếu đi ngược theo sông Ca Long từ cửa biển lên núi, chúng ta đi theo con đường 341 dài khoảng 80km. Con đường này chạy dọc biên giới Việt-Trung nối cửa khẩu Hoành Mô (xã Bình Liêu) và cửa khẩu Bắc Phong Sinh (huyện Hải Hà) với cửa khẩu Móng Cái. Con đường này bám sát biên giới Việt-Trung được phân định bằng dòng sông Bắc Luân. Đoạn từ thị trấn Hoành Bồ chạy tiếp về phía tây là đường 18c tới thị trấn Tiên Yên (huyện Tiên Yên) thì hòa vào hệ thống quốc lộ 18. Ngã ba thị trấn Tiên Yên chia làm 3 đường: Đường lên phía bắc là quốc lộ 18c,

⁽²⁹⁾ (TG nhấn mạnh) Đây chính là cửa sông Ca Long nơi phân định biên giới giữa hai nước Việt - Trung từ năm 1887 đến nay. Nếu đứng giữa cửa Dương quay mặt về phía đông ra biển thì bên tay trái là nước Trung Quốc và bên tay phải là nước Việt Nam.

⁽³⁰⁾ Xin xem thêm: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh; *Phụ lục B1. Danh mục các Cảng – Bến hàng hóa; Cảng - Bến hành khách*; Liên kết: <http://www.quangninh.gov.vn/So/soxaydung/Lists/TinTuc/Attachments/1013/PHU%20LUC%20B.pdf>.

đường chạy sang phía đông bắc là quốc lộ 18 và đoạn chạy theo quốc lộ 4b tới thành phố Lạng Sơn. Điểm đặc biệt của giao thông khu vực này là hệ thống sông chạy song song với đường biên giới và chạy song song với đường quốc lộ nối các cửa khẩu với nhau tạo thành một thể tương hỗ giữa giao thông đường thủy và giao thông đường bộ. Con đường giao thương liên hiệp thủy bộ này rất thuận lợi cho việc vận chuyển và xuất-nhập khẩu hàng hóa giữa 2 nước Việt - Trung.

Ra tới cửa sông nếu đi tiếp bằng thuyền nhỏ đi qua một khoảng biển nông trong vịnh ra các đảo, quần đảo ven bờ. “Đường thủy: Từ phủ lý ra sông Hòa Lạc đi về phía nam, đến núi Ngọc (xã Trà Cổ), lại ngoặt về hướng tây qua Cửa Tân, Cửa Đại, Cửa Tiểu, Cửa Vạn Mặc, trong đó có các đảo núi Mỹ, núi Mạo, thẳng đến cửa sông Đông Ngũ châu Tiên Yên, đi ngược lên sông Hà Trường châu Tiên Yên rồi vào châu lý Tiên Yên, vào mất chừng 2 ngày”⁽³¹⁾. Tỉnh Quảng Ninh có trên 2.000 đảo lớn nhỏ tập trung nhiều ở vịnh Hạ Long, Vân Đồn, Quan Lạn, Móng Cái... chia thành 3 lớp. “Các đảo Chàng Sơn, là lớp ngoài; các đảo Hà Liên và Vân Đồn là lớp giữa; các đảo Tuần Châu huyện Yên Hưng, Sài Tiều, Thanh Lãnh huyện Hoành Bồ, Đại Độc châu Tiên Yên, Vĩnh Lại châu Vạn Ninh là lớp trong”⁽³²⁾. Các đảo này xếp chồng lớp lên nhau tạo ra một vùng vịnh nước khá tĩnh lặng tránh được bão từ Biển Đông đi vào, đây là địa điểm lý tưởng để neo đậu thuyền bè khi thời tiết xấu và cũng là nơi giao lưu thương mại quốc tế.

3.2. Mô hình trao đổi thương mại ở khu vực Móng Cái

Móng Cái từ xa xưa đã là một khu vực buôn bán thông thương nhộn nhịp, tấp nập. Đây từng là nơi neo đậu của các thuyền buôn nước ngoài để trung chuyển hàng hóa vào nội địa Việt Nam hoặc đi tiếp tới các cảng Khâm Châu, Quảng Châu, Áo Môn (Ma Cao), Tuyên Châu của Trung Quốc. Điều này đã được sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi ghi chép lại như sau: “Các người nước ngoài không được tự tiện vào trong nội trấn (tức là vào 4 kinh lộ: Hải Dương, Kinh Bắc, Sơn Tây và Sơn Nam). Tất cả đều phải ở Vân Đồn, Vạn Ninh (Móng Cái), Càn Hải (Cửa Cờn - Quỳnh Lưu, Nghệ An), Hội Thống (Cửa Hội - cửa sông Cà), Hội Triều (cửa Triều - sông Mã), Thống Lĩnh (sông Kỳ Cùng - Lạng Sơn), Phú Lương (sông Cầu - Thái Nguyên), Tam Kỳ (Tuyên Quang), Trúc Hoa (Hưng Hóa)”⁽³³⁾. “Ở Vạn Ninh và Vân Đồn, người Hợp Quan và người Trung Quốc đều tùy theo phương phục mà cống các thứ quý lạ... ở An Quảng triều đình đặt ra 2 châu Vân Đồn, Vạn Ninh sai tướng trấn thủ. Sách thương đến buôn bán, lớp này đến lớp khác, đem đồ vật dâng

⁽³¹⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2002). Tlđđ, tr. 434.

⁽³²⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006). Tlđđ, tr. 49.

⁽³³⁾ Nguyễn Trãi (2001). *Nguyễn Trãi toàn tập*. Tập 2. Nxb Văn học, tr. 482.

cống”⁽³⁴⁾. Chi tiết sử liệu này khiến cho chúng ta thấy vào cuối thế kỷ 14 đầu thế kỷ 15 thì Vân Đồn cùng với Vạn Ninh là 2 thương cảng trọng trấn ở vùng Yên Quảng. Các thương gia nước ngoài tập trung ở đây để trao đổi thương mại chứ không được đi sâu hơn vào nội địa. Tới giai đoạn sau thế kỷ XVI - XVII với sự phát triển mạnh của các cảng thị ven sông như Phố Hiến, Thăng Long - Kẻ Chợ kết hợp với sự điều chỉnh chính sách ngoại giao với người nước ngoài của chính quyền Lê - Trịnh thì người Hoa, người Nhật, người Bồ Đào Nha, người Hà Lan... đã có mặt các đô thị và lập thương điểm, ở lại buôn bán lâu dài⁽³⁵⁾. Do đó, khu vực biển Đông Bắc nước ta nói chung và khu vực Móng Cái - Trà Cổ nói riêng, có vị trí hết sức quan trọng trong tuyến giao lưu thương mại quốc tế nối Trung Quốc với thị trường phương Nam và đi xa hơn tới các khu vực thuộc Ấn Độ Dương.

Chúng ta nên nhớ một yếu tố rất quan trọng nữa chi phối đến thương mại của khu vực này chính là vị trí địa lý (TG nhấn mạnh). Khu vực này nằm trong vùng hoạt động mạnh của gió mùa đông nam-tây bắc rõ rệt, nên các hoạt động buôn bán, thương mại cũng phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động của “gió mùa” (Trade Wind). Hoàng Anh Tuấn nhận xét về sự ảnh hưởng của gió mùa tới thương mại của khu vực này như sau: “Gạt sang một bên quan niệm địa-chính trị hiện đại, người ta dễ dàng nhận thấy tính thống nhất của các trung tâm thuộc tiểu hệ thống Ấn Độ Dương được liên kết chặt chẽ qua yếu tố “gió mùa” - vốn chi phối một phổ địa lý rộng từ sườn tây vịnh Ba Tư đến mạn bắc của vịnh Bắc Bộ. Chế độ gió mùa đồng nhất với hai mùa đông bắc và tây nam khiến cho hoạt động giao thương được các nhóm thương nhân sắp xếp hết sức linh hoạt để có thể kết nối các trung tâm thương mại khác nhau thông qua các tuyến buôn bán cố định”⁽³⁶⁾. Một trong những sản phẩm thương mại đặc trưng của khu vực Móng Cái - Trà Cổ nổi tiếng trước đây phải kể tới là gốm sứ và sự sản xuất ra mặt hàng này cũng rất phụ thuộc vào gió mùa trong điều kiện sản xuất theo lối thủ công cũ. Dòng gốm sứ Vạn Ninh là tiền thân của đồ gốm sứ Móng Cái sau này đã từng trở thành một loại sản phẩm mỹ nghệ cao cấp nhưng hiện đã thất truyền từ lâu. Trong thời gian thực hiện nghiên cứu này, tôi đã tham vấn ý kiến của một chuyên gia về dòng gốm này là họa sĩ Trịnh Hoa Vũ Hiếu. Anh cũng là một người hiếm hoi đang trên con đường tìm tòi khôi phục lại dòng gốm Vạn Ninh, anh Hiếu cung cấp cho tôi một số thông tin như sau: Công nghệ cũ của gốm Vạn Ninh người ta đốt lò bầu, lò hầm bằng than và củi chứ không phải dùng lò ga, lò điện như bây giờ. Thế nên yếu tố thời tiết là rất quan

⁽³⁴⁾ Nguyễn Trãi (2001). Tlđd, tr. 465.

⁽³⁵⁾ “Về sự đa dạng của thương nhân người nước ngoài ở các cảng thị ven sông Đàng Ngoài”, xem thêm: Đỗ Thị Thùy Lan (2016). Tlđd, tr.72-90.

⁽³⁶⁾ Hoàng Anh Tuấn (2016). *Thương mại thế giới và sự hội nhập của Việt Nam: Thế kỷ XVI-XVIII*. Nxb ĐHQG Hà Nội, tr. 37.

trọng. Khi gió mùa đông bắc nổi lên tức là khoảng tháng 2, tháng 3 sau tết người ta không đốt lò, vì lò bầu thì đốt nhanh nhưng lò hầm đốt mất cả tháng. Kỹ thuật của người Hoa đào hầm sâu vào gò đất chia thành các gian để gốm, xếp củi vào đốt, đốt từng gian, đốt xong một gian để nguội lại đốt sang bên cạnh rồi dỡ gian vừa đốt ra. Như vậy nhiệt độ và lửa luân chuyển trong lò, nếu có gió đông bắc lạnh và ẩm khiến cho nhiệt độ trong lò không ổn định thì ảnh hưởng tới độ ổn định của gốm. Do đó họ thường đốt lò gốm vào tháng 5, tháng 6⁽³⁷⁾. Điều này cho chúng ta thấy một câu chuyện rằng không chỉ hoạt động giao thương mà cả hoạt động sản xuất hàng hóa ở khu vực này cũng bị yếu tố gió mùa chi phối và tạo thành một thói quen sinh hoạt thương mại có chu kỳ đều đặn hàng năm.

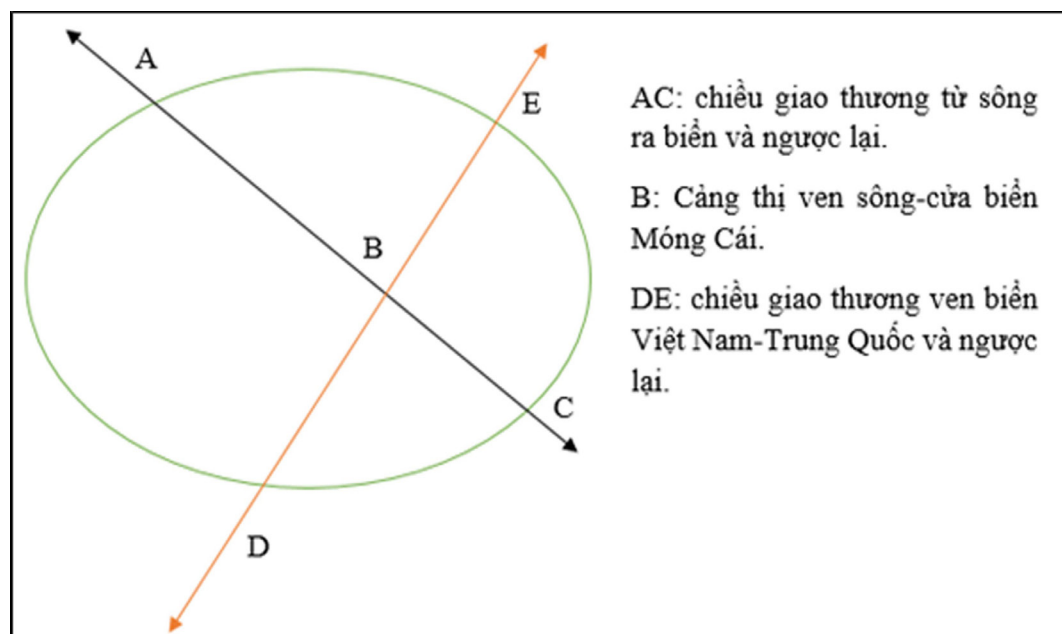
Đỗ Thị Thùy Lan trong chuyên luận về *Hệ thống cảng thị trên sông đàng Ngoài* của mình đã minh định rất rạch ròi giữa 2 khái niệm cảng/port và cảng/harbour. “Cảng/port được định nghĩa là “địa điểm gặp gỡ của hàng hóa, con người và văn hóa được trao đổi giữa đất liền và biển. Nó là một điểm mà các tuyến giao thông đại dương và đất liền gặp gỡ và xâm nhập lẫn nhau. Còn cảng/harbour là khu vực neo đậu với mực nước sâu”⁽³⁸⁾. Dựa vào ý tưởng về sự phân chia loại cảng này và thực tế tình hình của các cảng ở Móng Cái, tôi thấy rằng ở khu vực này tồn tại cả hai loại cảng. Ở ngoài vịnh, dọc theo đường bờ biển là hệ thống cảng neo đậu thuyền để trung chuyển hàng hóa giữa đất liền ra biển. Hệ thống cảng này còn kéo dài xuống tận cảng thị Vân Đồn, nhập vào con đường giao thông ven biển nối Nam Trung Hoa và miền Bắc Việt Nam. Sách *Thiên hạ quận quốc lợi bệnh thư* của học giả Cố Viêm Vũ đời Thanh có miêu tả cung đường này như sau: “*Theo bờ biển mà đi thì từ lãnh Ô Lôi [châu Khâm] đi thuyền 1 ngày đến Bạch Long Vĩ [huyện Phòng Thành, Quảng Tây], từ Bạch Long Vĩ 2 ngày tới cửa Ngọc Sơn [Mũi Ngọc, Quảng Ninh, Việt Nam, tọa độ 21.458697, 107.990832], lại 1 ngày đến châu Vạn Ninh [tây bắc Quảng Ninh], từ Vạn Ninh 2 ngày đến Miếu Sơn, từ Miếu Sơn 3 ngày đến phủ lý Hải Đông, từ phủ lý Hải Đông 2 ngày đến xã Kinh Thục, có đê đá do nhà Trần xây để ngăn quân Nguyên. Lại 1 ngày đến cửa sông Bạch Đằng [ranh Quảng Ninh, Hải Phòng], qua tuần ty Thiên Liêu, phía nam đến cửa biển An Dương [Sông Cẩm, Hải Phòng], rồi theo phía nam đến cửa biển Đa Ngư [sông Văn Úc, Hải Phòng]; mỗi cửa đều có nhánh cảng để vào Giao Châu*”⁽³⁹⁾. Theo những mô tả này thì đường đi từ các cảng ở Trung Quốc qua eo biển bán đảo Lôi Châu, men theo bờ

(37) Nội dung tham vấn nghệ sĩ gốm Trịnh Hoa Vũ Hiếu ngày 11 tháng 2 năm 2019, trích nhật ký điền dã Bùi Quốc Linh năm 2019.

(38) Dẫn theo Đỗ Thị Thùy Lan, xem thêm: Đỗ Thị Thùy Lan (2016). *Hệ thống cảng thị trên sông đàng Ngoài: Lịch sử ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*. Nxb ĐHQG Hà Nội, tr.54.

(39) Dẫn theo Hồ Bạch Thảo (2018): *Vị trí Vân Đồn trong lịch sử*, xem thêm liên kết: <https://nghiencuulichsu.com/2018/06/22/vi-tri-van-don-trong-lich-su/#:~:text=H%E1%BB%93%20B%E1%BA%A1ch%20Th%E1%BA%A3o,Qu%E1%BB%91c%20x%C3%A2m%20nh%E1%BA%ADp%20Vi%E1%BB%87t%20Nam>.

biển đến Khâm Châu vào khu vực Móng Cái - Trà Cỏ của Việt Nam rồi từ đó đi tới Vân Đồn và cửa sông Bạch Đằng để đi ngược vào nội địa. Còn ở trong đất liền thì cảng thị trên sông chính là thành phố Móng Cái hay phố chợ Thác Mang (xưa). Đây là một cảng thị ở ngã ba sông Ca Long và Bắc Luân nơi chuyển tiếp hàng hóa từ vùng núi xuống đồng bằng duyên hải và ra các hải cảng ngoài cửa biển. Mô hình thành phố cảng ở khu vực ngã ba sông như thành phố Móng Cái tương đồng với đô thị Thăng Long - Hà Nội và thành phố Lào Cai. Thành phố Hà Nội nằm trên ngã ba sông nơi dòng Sông Hồng phân nhánh, một nhánh chảy tiếp về hướng đông nam và một nhánh là Sông Đuống chảy về hướng đông bắc. Thành phố Lào Cai/Lão Nhai (老街) cũng nằm ở ngã ba, nơi hợp lưu giữa 2 con Sông Hồng và sông Nậm Thi. Những cảng thị trên sông như Móng Cái, Lào Cai, hay Thăng Long - Hà Nội có vai trò rất quan trọng trong việc điều phối hàng hóa trao đổi đầu sông-cuối sông như mô hình nghiên cứu của Đỗ Thị Thùy Lan và Charles J.Wheeler đã chỉ ra. Căn cứ vào mô hình trao đổi này ta sẽ thấy hệ thống giao thương của khu vực Móng Cái được phát triển theo 2 phương 4 chiều như sơ đồ sau:



Mô hình giao lưu thương mại 2 phương 4 chiều khu vực Móng Cái - Trà Cỏ.

Về các sản vật đặc trưng của Móng Cái, như đã trình bày ở trên thì địa hình của khu vực Móng Cái vừa có núi vừa có đồng bằng và đường bờ biển, do đó các sản vật đặc trưng của khu vực này có thể nói là rất đa dạng và phong phú. Sách *Đồng Khánh dư địa chí* liệt kê sản vật của khu vực này như sau⁽⁴⁰⁾: “Đất vùng ven

⁽⁴⁰⁾ Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2002). *Đồng Khánh dư địa chí*. Tập 1. Nxb Bản Đồ, tr. 434.

biển, ít thóc lúa. Quả thì có nhãn, lúa có nếp hương. Rau có tỏi to, hành trắng. Loài cá có hải sâm, sa trùng, cua biển, sò, sam, tôm biển. Hàng hóa có lụa vàng, bát đất, giấy ta, đường cát, đường đen, đường phèn, sáp ong, mật ong, mộc nhĩ, hương thề v.v...”. Tuy nhiên nếu nói sản phẩm thương mại đặc biệt nhất làm nên sự nổi tiếng và trù phú của Móng Cái - Trà Cổ thì phải kể tới là đồ gốm sứ, đặc biệt là gốm sứ mang thương hiệu Vạn Ninh - Móng Cái. Theo nhà khảo cổ học Hoàng Xuân Chinh thì: “Sứ Móng Cái được các nhà sưu tầm gọi là sứ Vạn Ninh... Sở dĩ các nhà sưu tầm cổ vật gọi là sứ Vạn Ninh vì những thương nhân Vạn Ninh dùng thuyền chở hàng gốm sứ buôn bán với cư dân đồng bằng Bắc Bộ, nên người dân đồng bằng Bắc Bộ quen gọi là sứ Vạn Ninh”⁽⁴¹⁾. Sản phẩm gốm sứ này là một mặt hàng thương mại chủ chốt của cư dân vùng biển Trà Cổ. Người dân địa phương chở gốm sứ đi các vùng để buôn bán và trao đổi hàng hóa. “Hàng hóa người Trà Cổ chở đi buôn bán thường là đồ gốm, đồ sành từ 13 lò gốm nổi tiếng ở Móng Cái. Bán xong hàng các chủ thuyền tìm mua gạo để cung cấp cho các lò gốm hoặc dân địa phương, có khi xuất khẩu cả gạo sang Trung Quốc. Cũng có thuyền chở cao lanh, đất sét từ Mạo Khê, hoặc trở trâu, vỏ hà về cho các chủ lò làm nguyên liệu sản xuất đồ sứ”⁽⁴²⁾.

Các chuyên gia về gốm sứ ở Việt Nam như Hoàng Xuân Chinh (2009), Trần Khánh Chương (2001), Bùi Văn Vượng (2007) đều cho rằng các sản phẩm gốm sứ ở khu vực Móng Cái - Trà Cổ đều do người Hoa từ bên kia biên giới mang tới đây và thời gian xuất hiện của loại gốm sứ này “không tới 200 năm trở lại đây”⁽⁴³⁾. Hoàng Xuân Chinh trong bài viết của mình cũng đã dẫn ra những cuộc phỏng vấn của ông với những công nhân gốm sứ người Hoa từng làm việc ở các lò gốm sứ Móng Cái. Sau năm 1979 họ bị buộc trở về bên kia biên giới và định cư tại các làng Hoa kiều ở Bắc Hải, Tiểu Giang (Quảng Tây), Thái Bình (Quảng Đông). Sau này, họ lại tiếp tục lập lò gốm và sản xuất một dòng gốm có mẫu mã tương tự. Thời gian thịnh trị của loại gốm này vào khoảng từ đầu thế kỷ XIX đến năm 1954. Sau giải phóng người Hoa kiều chủ yếu là người Hẹ/Hắc Cá/Sán Ngái di cư vào miền Nam Việt Nam, số phận những lò gốm này trở thành xí nghiệp quốc doanh của nhà nước. Tới giai đoạn xung đột biên giới các công nhân người Hoa về nước, xí nghiệp rời về Quảng Yên lúc này công nhân người Việt mới vào thay thế⁽⁴⁴⁾. Chấm dứt một thời kỳ huy hoàng của gốm sứ Vạn Ninh - Móng Cái ở khu vực này.

(41) Hoàng Xuân Chinh (2009). “Sứ Móng Cái dòng sứ Việt-Hoa bị lãng quên”. *Tạp chí Khảo cổ học*. Số 1, tr. 86.

(42) Trần Hương Liên (2000). “Đời sống kinh tế và văn hóa của người dân vùng biển Trà Cổ”. *Tạp chí Văn hóa dân gian*. Số 3, tr. 21.

(43) Theo ý kiến của Trần Anh Dũng và Lại Văn Tới (2005). “Di tích lò gốm sứ Núi Rắn (Quảng Ninh). *Tạp chí Khảo cổ học*. Số 6, tr.51-65.

(44) Xin xem thêm: Hoàng Xuân Chinh (2009). *Tlđđ*, tr. 85-91.

3. Kết luận

Móng Cái - nơi biên giới địa đầu phía Đông Bắc của Việt Nam. Đặc điểm địa hình có đầy đủ yếu tố của mô hình trao đổi thương mại đầu sông-cuối sông bao gồm: Núi, sông, cảng thị cửa sông, hải đảo. Các cảng biển ngoài khơi của khu vực này trải dài theo đường bờ biển tạo thành một hệ thống cảng quan trọng vào bậc nhất của miền Bắc Việt Nam trong quá khứ. Từ thế kỷ VI đến thế kỷ XI, Ngọc Sơn (Móng Cái - Trà Cổ nay) là cảng thị trung tâm của vùng biên giới Việt - Hoa. Năm 1109, Vân Đồn xuất hiện và thay thế vai trò thương cảng quốc tế của Ngọc Sơn. Song Ngọc Sơn vẫn giữ vai trò như một hải tấn quan trọng trong suốt ngàn năm thời quân chủ, là mạch máu hải trình nối liền nam bắc, là một đồn tấn có vai trò địa quân sự, địa kinh tế, địa văn hóa. Có thể nói Móng Cái - Trà Cổ là hệ thống cảng tiền tiêu của Vân Đồn, nằm trên con đường thương mại ven biển nối các cảng của Trung Quốc với các quốc gia và trung tâm quyền lực trong khu vực Biển Đông. Nghiên cứu này còn có thể phát triển xa hơn khi coi Móng Cái - Trà Cổ là một mắt xích quan trọng trên con đường hàng hải Đông Nam Á nói riêng và hàng hải thế giới nói chung. Tuy nhiên, sử liệu và các tài liệu dân tộc chí miêu tả về khu vực này quả thực là chưa đủ để có thể đi tới một kết luận chắc chắn được. Trong tương lai chúng ta cần phải có một cuộc khảo cổ học quy mô lớn như đã tiến hành ở Vân Đồn hay Phố Hiến mới có thể đưa ra một nhận định chuẩn xác.

Cuối cùng, mô hình giao lưu thương mại 2 phương 4 chiều của Móng Cái - Trà Cổ (kết hợp với các tuyến đường bộ ven biển cổ hình thành từ đời Đường) từ trong quá khứ tới hiện tại luôn khẳng định đây là một khu vực giao thương quan trọng và năng động của Việt Nam. Từ khi Trung Quốc tiến hành Sáng kiến Vành đai và Con đường (Belt and Road Initiative) vào năm 2013 tới nay, thì thành phố Móng Cái và hệ thống cảng xung quanh luôn được coi là một trong đầu mối trên tuyến đường đưa Trung Quốc ra Biển Đông. Hơn lúc nào hết chúng ta cần phải đánh giá lại vai trò của khu vực Móng Cái - Trà Cổ trên phương diện thương mại biển của nước ta.

B.Q.L.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Văn Kế (2010). *Nhập môn khu vực học*. Nxb ĐHQG Hà Nội.
2. Đỗ Thị Thùy Lan (2016). *Hệ thống cảng thị trên sông đàng Ngoài: Lịch sử ngoại thương Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*. Nxb ĐHQG Hà Nội.
3. UBND tỉnh Quảng Ninh (2001). *Địa chí Quảng Ninh*. Tập 1. Nxb Thế giới.
4. Hoàng Văn Ma, Lục Văn Páo, Hoàng Chí (2006). *Từ điển Tày Nùng Việt*. Nxb Từ điển Bách khoa.
5. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 4. Nxb Thuận Hóa.
6. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2002). *Đông Khánh dư địa chí*. Tập 1. Nxb Bản Đồ.

7. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1993). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*. Nxb Thuận Hóa.
8. Nguyễn Trãi (2001). *Nguyễn Trãi toàn tập*. Tập 2. Nxb Văn học.
9. Hoàng Anh Tuấn (2016). *Thương mại thế giới và sự hội nhập của Việt Nam: Thế kỷ XVI-XVIII*. Nxb ĐHQG Hà Nội.
10. Hoàng Xuân Chinh (2009). “Sứ Móng Cái dòng sứ Việt-Hoa bị lãng quên”. *Tạp chí Khảo cổ học*. Số 1.
11. Trần Hương Liên (2000). “Đời sống kinh tế và văn hóa của người dân vùng biển Trà Cổ”. *Tạp chí Văn hóa dân gian*. Số 3.
12. Trần Anh Dũng và Lại Văn Tới (2005). “Di tích lò gốm sứ Núi Rấn (Quảng Ninh)”. *Tạp chí Khảo cổ học*. Số 6.
13. Trần Đức Thạnh, Nguyễn Chu Hồi (1995). “Những nét cơ bản về điều kiện tự nhiên và động lực phát triển vùng cửa sông Kalong liên quan đến vấn đề hoạch định biên giới”, trong: *Tạp san Biên giới và Lãnh thổ*. Số 01, tr.3-9.
14. Mộc Thạnh [?]. *Giao Châu chí* 交州志, đóng cùng với sách *Hồng Đức bản đồ và Giáp Ngọ niên bình Nam đồ*, *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*. Thư viện Đại học Hiroshima 広島大學. Nhật Bản. Kí hiệu: 98846, tr. 30a-30b. Mộc Thạnh [?]. *Giao Châu chí* 交州志. Maspéro sưu tầm tại Việt Nam. Thư viện Hiệp hội Á Châu (Pháp). Kí hiệu MH.2240, tr. 4a-4b.
15. Vương Văn Quang (1999). *Trung Quốc nam phương dân tộc sử*. Dân Tộc xuất bản xã. Bắc Kinh. In trong bản dịch: Phạm Hoàng Quân. (2018). *Những mảnh sử dời*. Nxb Tổng hợp TPHCM. TP. Hồ Chí Minh, tr. 27.
16. 编写组编: 《京族简史》(一修订版) [M], 北京: 民族出版社, 2008 年出版。(Tổ biên tập (2008). *Kinh tộc giản sử*. Nxb dân tộc. Bắc Kinh).
17. 裴国玲 [2018]. 中越京族传统文化节日哈节交流研究; 云南大学硕士论文. (Bùi Quốc Linh (2018). “Nghiên cứu sự giao lưu văn hóa truyền thống của người Kinh của Việt Nam và Trung Quốc qua ngày lễ Ha tiết”. *Luận văn thạc sĩ Đại học Văn Nam - Trung Quốc*).
18. Trịnh Nhượng Tăng 鄭若曾伯魯著 (1503-1570). 安南圖說. Thư viện Đại học Waseda. Nhật Bản.
19. Bùi Quốc Linh (2016, 2018, 2019). *Nhật ký điền dã các năm 2016, 2018 và 2019*.

CÁC LIÊN KẾT THAM KHẢO

1. <https://123doc.org/document/2529906-lich-su-thanh-pho-mong-cai.htm>.
2. <http://www.quangninh.gov.vn/bannganh/bandantoc/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=1156>.
3. <http://www.quangninh.gov.vn/So/soxaydung/Lists/TinTuc/Attachments/1013/PHU%20LUC%20B.pdf>.
4. https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B3ng_C%C3%A0i.
5. <https://text.123doc.org/document/2529906-lich-su-thanh-pho-mong-cai.htm>.
6. <http://www.quangninh.gov.vn/So/soxaydung/Lists/TinTuc/Attachments/1013/PHU%20LUC%20B.pdf>.
7. <https://nghiencuuulichsu.com/2018/06/22/vi-tri-van-don-trong-lich-su/#:~:text=H%E1%BB%93%20B%E1%BA%A1ch%20Th%E1%BA%A3o,Qu%E1%BB%91c%20x%C3%A2m%20nh%E1%BA%ADp%20Vi%E1%BB%87t%20Nam>.

TÓM TẮT

Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với lợi thế vừa là vùng ven biển vừa là vùng biên giới, nên sự phát triển của nó được xếp vào bậc cao tại Việt Nam hiện nay. Trong lịch sử đây là một cảng thị được hình thành từ rất sớm. Bài viết của tôi sẽ tập trung trình bày vào sự hình thành - phát triển của vùng đất Móng Cái - Trà Cổ trên cứ liệu lịch sử, khảo cổ và dân tộc chí. Áp dụng góc nhìn *Khu vực học* và *Mô hình mạng lưới trao đổi ven sông-ven biển* để thấy được vai trò của khu vực Móng Cái - Trà Cổ trên con đường biển dọc theo đảo ngoài khơi nối Trung Hoa lục địa và vùng biển của các quốc gia Đông Nam Á.

ABSTRACT

COAST - BORDER AREA: THE MÓNG CÁI PORT TOWN VIA SINO-VIETNAMESE AND ETHNOGRAPHIC DOCUMENTS

Móng Cái city of Quảng Ninh province where has the advantage of being both a coastal and a border region, so actually its development is ranked high in Vietnam. Historically, this area has been formed as a port town very early. My paper will focus on presenting the formation and development of Móng Cái - Trà Cổ area based on historical, archaeological and ethnographic documents. About applying the view for *Studied Area and the River - Coastal exchange network model* to contemplate its role on the maritime road that is along the offshore islands connecting Chinese mainland and the waters of Southeast Asian countries.